Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

Dépôt légal
VOIX DU PEUPLE — TIẾNG-DÂN — ANNAM – HUẾ
LE DIRECTEUR GERANT
DEPOT LEGAL •INDOCHINE• Nº (029)

SỐ 156 NĂM THỨ [illegible] NGÀY 14 THÁNG 1 NĂM KỶ-TỴ NGÀY THỨ BẢY 23 FEVRIER 1929 MỖI SỐ 0$05

TIẾNG-DÂN
LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

GIÁ BÁN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi năm	6$00	[illegible]
Sáu tháng	[illegible]	[illegible]
Ba tháng	[illegible]	[illegible]

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Báo quán đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số [illegible]
Giây thép: TIẾNG-DÂN — Huế

Cái ánh sáng khoa học đi đến đâu thì cái bóng tối ngu độn lùi đến đó. Khoa học là mối đem đường hạnh phúc, ngu độn là mẹ đẻ ra bần-cùng.

MUỐN CHO KHỎI LẦM TRƯỚC PHẢI CHỮA CÁI DỐT

(Tiếp theo)

Phương pháp chữa dốt ở nước ta khiếm khuyết như thế. Nếu nói về thời kỳ Âu-hóa truyền sang, thì so với các nước láng diềng như nước Nhật, nước Xiêm và nước Tàu vẫn không sau trước bao nhiêu, thế mà người ta thì nhờ mối Âu-hóa đó mà ngày đi thẳng tới, lần lướt mà bước lên con đường phú cường; còn mình thì ngơ ngơ ngáo ngáo, dầu có người Pháp ở chung một nơi, mà cứ ôm cái dốt, nằm mãi trong cảnh huống sáu mươi năm về trước. Mới nghe câu đó, chắc có người cho là lời quá đáng, song tôi xin dẫn một chuyện như sau nầy thì bà con sẽ thấy rõ:

Về triều Tự-Đức năm thứ 20 (1867) ông Phạm-phú-Thứ là một người danh-nhân hồi đó, (ông có đi Tàu đi Tây, có hiểu ngoại tình hơn kẻ khác) có điều trần mấy khoản giao-thiệp đại-khái nói: «Mấy nước giáp-giới nước ta, nước Xiêm bao nhiêu lớn mà các nước Tây-dương mở chợ chung buôn, tỉnh Quảng-đông nước Tàu, các nước thông thương có trên mười nước, thế mà nước Xiêm được lợi và giàu, mà nước Tàu cũng mở một nơi phụ đầu chung buôn mà thôi, trong nước không mất chút gì, thế là vì chung lợi nhau nên coi ngó nhau mà thành cái thế giúp nhau. v. v.»

Vua Tự-đức phê rằng: « Ta rất lấy làm lạ, nước Xiêm và Nhật xử trí thế nào mà các nước ở chung buôn bán với nhau mà trong nước không chút gì tổn hại. Còn nước mình thì đụng đâu bị khuy tổn đó, khác nhau là tại hiểu tình thế cùng không hiểu tình thế mà thôi. Ta rất tức giận không có ai thông hiểu mà bàn v. v. » *(điều này đương hồi đó là bí mật lắm, người ngoài không ai được nghe, trong bản Chá-viên có chép.)*

Xem mấy lời bàn luận trên này, thì tình hình nước ta ở cõi Á-đông ngày nay ra thế nào, trên sáu mươi năm trước, đã có kẻ hiểu được đại thế, song khổ vì sự thông hiểu đó, chỉ trong một số rất ít, mà lại giữ gìn kín đáo, che đậy mịt mù, không chịu tuyên-bố ra cho công chúng đều biết, mãi mãi cho đến lúc vách sụp tường xiêu, màn toang cửa trống, kinh hồn tỉnh dậy thì cái không-khí dốt nó đã bao bọc chung quanh đến mấy lớp mấy tầng mà không sao thoát ra ngoài vòng được *(Thử đem mấy câu mật-nghị trên kia mà hỏi người hiện thời bây giờ đã được mấy người hiểu!!)* Chính vì cái dốt dồn dập chất chứa càng ngày càng lâu, làm cho người mình có mắt mà không biết thấy, có tai mà không biết nghe, có tâm tư trí não mà không biết suy trước nghĩ sau. Hiện đến ngày nay mà còn có bọn hủ lậu xảo trá, thờ cái chủ-nghĩa lợi kỷ, dám công nhiên xướng cái mậu-thuyết «sợ lầm và ngồi đợi.» một nói rằng: dân mình trình-độ kém xa người Âu người Mỹ nên những thuyết dân-quyền, lập-hiến, xướng khởi sớm quá! hai nói rằng: người hiểu thì ít người không hiểu thì nhiều, nên nói thuyết gì mới, hiểu lầm mà sinh ra lộn xộn v. v. Ôi trình-độ dân ta đê hèn, cứ ngồi im mà tự-nhiên nó tiến lên hay sao? Sự lầm là bởi vì không hiểu mà sinh ra, cứ để ôm giữ cái không hiểu đó mà tránh được sự lầm hay sao? Không hiểu mà lầm, cái hại không to lớn xấp mấy cái hiểu mà lầm sao? Những thuyết như vậy, mới nghe qua giống như là lời đạo đức, có lợi về cuộc trị an, mà kỳ thực thì cách xa tình-thế ngày nay đến mấy trăm giặm. Xin kể lý do như sau nầy:

1) Nếu nước Nam ngày nay mà vẫn như nước Nam ngày xưa, quân quyền còn hoàn-toàn oai tín đủ cho nhân tâm trông cậy, hán-học còn căn nguyên bền vững, còn đủ cho nhân dân tôn sùng, ví như cái ao, (không nói nước trong hay đục) nước vẫn còn đầy thì dầu có nước ngoài cũng không thấm vào được. Nay thì quân quyền cùng hán-học, ví như ao tát đã trống không rồi, mà nước lụt chung quanh lướt bờ tràn đê mà thẳng tới, thì còn ngăn sao được?

2) Nếu như các nước lân cận, theo lối Âu-hóa, hăm hở làm cuộc cách tân mà nước Nam cứ yên trong một vùng kín cổng cao tường, không có tăm hơi gì lọt vào; hoặc là những thuyết mới nhân quyền, hiến-pháp, tự do, cách-mạnh v. v. các nước làm theo mà thất bại hư hỏng, không có hiệu quả gì, thì người nước ta không những không muốn làm, mà dầu ai có thúc dục cũng không thèm cụ cựa. Song nước Nhật nước Xiêm, làm theo lối đó mà hiện đã giàu mạnh, người Tàu thì công việc có chậm mà nay cũng một ngày một lên. Ví như một vật bổ ích ngon lành, người ta ăn mà mập mạnh, mà mình thì đang đói đang ốm, trách nào không sinh thèm mà muốn tìm cho được.

3) Nếu cuộc sinh hoạt của người nước ta mà rộng đường nhiều ngã, thì tránh đều khó, mà theo đều dễ, đã lầm trước tự nhiên phải chữa sau, song theo cuộc dân-tộc cạnh tranh ngày nay, tình thế khuẩn bức, gần như không còn đường mà đi tới được, nên khó khăn nguy hiểm thế nào, mà lầm đi lầm lại, càng không hiểu bao nhiêu, lại càng lầm to bấy nhiêu, trừ ra một cách bị tiêu diệt hết thì không kể?

Vì mấy lẽ đó nên cái thuyết « sợ lầm và ngồi đợi » nói trên, không những trái hẳn với dân ý, nghịch cả với thời-thế, mà dầu cho nói về phương diện trật tự, cơ cuộc trị an, cũng không khác gì cách giày gãi ngứa, đau bắc chữa nam, kết cuộc sẽ không thấy gì là hiệu quả. Nghiệm trong ba mươi năm gần đây thì những nhà đại chánh trị tưởng đã hiểu chán rồi, không cần nói giải nữa. Vậy thì phải làm thế nào? Xin thưa rằng:

Chữa dốt! Chữa dốt!

Chữa dốt chính là điều cần nhất ngày nay, về phần Chánh-phủ thì ta sẽ để lòng trông mong, còn về phần quốc-dân ta mau mau lo chữa với nhau, mà nhất là những nhà trước thuật cùng ngôn luận, du nhập được điều gì thì hay cho quốc-dân đều ấy, mà cũng là giúp cho Chính-phủ về đường « làm cho nhân dân khỏi lầm mà làm quấy »

Minh-viên

VẬN-VĂN

Lời than gà mất mẹ

I

Dã tằng võ biết lại văn hay (1)
Không mẹ sao nên giống họ này.
Lông cánh ngại ngùng cơn gió bấc,
Ó diều e né mắt con lây.
Bơ vơ lũ trống và đoàn mái,
Ngơ ngáo đường về với lối đi.
Ôm ấp lấy nhau may lớn mạnh,
Tốt mồng sắc cựa họa ghe ngày.

II

Gà ơi gà nhớ mẹ gì không?
Mẹ vịt nào thương lũ khác giống.
Sấp chọi nhưng e phường thiến cựa,
Toan kêu còn ngại bợm mang lồng.
Cậy vườn (2) xưa vẫn khoe mồng mỏ,
Võ ấy nay còn chút cánh lông.
Thương mẹ càng đau thân phận trẻ
Thác người thôi chờ thấy mà mong.

(1) Gà có năm đức: văn, võ, dũng, nhân tín.
(2) Tục ngữ có câu: chó cậy nhà, gà cậy vườn.

Thuyền đi đêm chơi rông

I

Dạo càng hồi hẹp lại sông khơi,
Một chiếc thuyền con một cụ chài.
Vùng nước tự do ngâm dưới đáy.
Đám mây vô lại chọn bề ngoài.
Sao trời muôn dặm đèn đem lối,
Sông biển năm canh trống thức đòi.
Gặp nhịp gió đông bỏ vạn sự.
Buồm ta ta kéo cậy gì ai?

II

Nước đầy thuyền đi thuyền đầy mình,
Một chèo thủng thẳng lúc đêm thanh.
Khoát mây dậy mở mùng trời phủ,
Tựa nguyệt ngồi nghe trống bể rềnh.
Cỡi gió xông pha làn sóng bạc,
Xem triều dò dẫn lối chim xanh.
Tới bờ mới biết ơn chèo chống,
Lên xuống tầng phen thác lại gành.

S. N.

THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

CUỘC CHÍNH BIẾN Ở NƯỚC NAM-TƯ (1)

Nửa sau năm 1928 tại Nghị viện Nam tư sảy ra nhiều vấn đề khốn nạn (tháng Juin 1928, giữa Nghị trường mà nhà lãnh tụ đảng Croates là đảng phản đối, bị một người Nghị viên về phái chánh phủ bắn chết) nhất là cái thái độ quyết liệt của Chánh phủ và phái phản đối (parti paysan croate) đối với nhau về vấn đề tu cải Hiến pháp.

Ngày 6 Janvier 1929, Quốc vương Nam tư là Alexandre, thấy trạng thái phân liệt không thể giải quyết bằng những thủ đoạn thường được bèn thủ tiêu Hiến pháp, giải tán Nghị viện và tuyên bố Chánh phủ quân phiệt chuyên chính.

Chánh phủ mới gồm Quân trưởng Jivkovitch Thủ tướng kiêm Nội vụ tổng trưởng. Quân trưởng Hadjitch Binh vụ tổng trưởng. Giáo sĩ Korochets, Giao thông tổng trưởng. cùng Chevsljouga, Phó đoàn trưởng Ngân hàng đoàn Nam tư, làm Tài chính tổng trưởng. Thế là trong Chánh phủ mới có đủ cả bọn quân lữ, bọn tôn giáo, bọn tài chính, đủ các yếu tố phản động vậy.

Cái thủ đoạn của vua Alexandre rất là trọng đại, tình hình nước Nam tư hiện nay nghiêm trọng lắm. Ai cũng biết rằng mấy lâu Quốc vương vẫn là thủ lãnh của phái quân phiệt, nhưng ông vẫn hành động âm trung, đến nay thì thực minh minh bạch bạch ông phản đối đảng nông dân croates và cuộc vận động dân chủ và liên bang.

Mấy lâu phái phản đối tuy chủ trương dân chủ và liên bang, nhưng vẫn chưa từng bàn đến vấn đề quốc thể, nay vua Alexandre gây cuộc chính biến ra, thế là lại tự mình đem vấn đề quốc thể ra bàn.

Không những thế, vua Alexandre tuyên bố quân phiệt chuyên chính, thế là tuyên chiến với đảng Croates và đảng Nông dân Dân chủ liên hiệp. Phái phản đối không còn hy vọng gì về cải cách, bèn chỉ còn một đường tự cứu là nổi loạn lên, ấy là gây nên nội chiến. Nội chiến đã sinh ra thì những khuynh hướng liên bang sẽ biến thành khuynh hướng độc lập, mà cuộc nội chiến sẽ biến thành cuộc dân tộc chiến tranh (trong nước Nam tư có nhiều dân tộc, mà dân tộc Croates chính là một dân tộc thiểu số).

Và chăng những sự tình ấy lại sảy ra ở giữa đất Ban căng (Balkans) là cái thùng thuốc súng của Âu châu chỉ chờ một chút tàn lửa rơi vào thì bùng nổ. Nước Nam tư giáp giới An-ba-ni (Albanie) là chính nơi dụng võ của Mussolini, với nước Bồ-gia-lợi (Bulgarie) trong tay đảng phá xét Comitadjis, với nước Hung-gia-lợi trong tay bọn Bethlen và Horthy là thân thuộc của Mussolini, cùng với Ý-đại-lợi nữa. Nếu ở Nam tư mà sinh ra nội loạn thì cái chính sách để bá của bọn Mussolini sẽ tha hồ mà hoành-hành, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Mussolini muốn bá chiếm được bán đảo Bang căng thì phải diệt hẳn nước Nam tư đi, nhưng các cường quốc khác có đành để cho Mussolini tự do hành động như thế không? Ấy đó lại là một mối gây nên một cuộc chiến tranh bao hàm cả các nước Âu châu. Cái thủ đoạn dã tâm và vọng về của vua Alexandre đã gây thành một vấn đề chính trị và xã hội rất khốn nạn, chưa biết kết vụ thế nào. Nhưng ta mong rằng bình dân nước Nam tư sẽ đủ sức mà tỏ bày cho bọn quân phiệt biết rằng thời đại này không phải có thể xem nhân dân như cỏ rác nữa. Hòa bình duy trì được hay không? đó là cái nhiệm vụ của bình dân Nam tư vậy.

• • •

Sau khi Hiến-pháp thủ tiêu, Nghị viện giải tán và Quân phiệt chuyên chính tuyên bố, thì Quốc vương lại công bố một đạo luật thiết lập quốc thể quân chủ độc đoán và thể tập, tất cả quyền hành trong nước đều thu vào trong tay Quốc vương. Sau đó lại có nhiều sắc lịnh hoàn toàn chuyên chế để giải tán các chánh đảng, các cơ quan hành chánh địa phương, thi hành luật kiểm duyệt, cấm chỉ nhất thiết các quyền tự do và công chúng vận động. Chánh phủ mới đã định đàn áp những cuộc vận động của dân tộc Croates một cách rất kịch liệt.

Vệ-thạch

(1) Nam tư lập phu, chữ Pháp là Yousgoslavie

Chuyện vui

THẦY QUÊN HẾT SỢ

Một người du lịch đi tới một xứ nọ, vào một cái quán nọ, ăn uống xong sắp nằm nghỉ, thấy một người đàn bà, ngồi trên ghế, tự bưng cái đầu mình để lên bàn tay, cầm lược mà chải. Người khách sợ hoảng, lên chạy ra bước vào một cái quán bên kia, thấy một bọn bốn năm người đang ngồi uống rượu. Người khách thuật chuyện người đàn bà cho nghe, mấy người kia nói rằng: tưởng cái gì, chớ cái đó ở đây ai làm cũng được. Mấy người kia đều lấy cái đầu mình để trên bàn cho người ấy xem; người khách thấy thế, không lấy làm lạ nữa, về ngủ yên lặng và tự nghĩ rằng:

Ơ! tê ra ở xứ mình lấy sự rơi đầu làm kinh hãi, biết đâu ở xứ người ta làm như chơi.

Ta lại thường nghe có xứ người ta để xác ở nhà mà đem một cái ruột đi kiếm ăn, ấy cũng lạ thật. Theo ý người ta, thì muốn làm theo người đem ruột đi kiếm ăn, hơn là bắt chước người rút đầu kia.

Nhan thoại

KHOA HỌC TẠP TRỞ

BỆNH THỦNG (béribéri)

(Tiếp theo)

II. Bệnh Thủng hình-hiện ra ngoài cách thế nào?

Bệnh Thủng hình hiện ra ngoài hai cách: bệnh Thủng khô (béribéri sec) và bệnh Thủng ướt (béribéri humide).

Nói về bệnh Thủng khô.

Bệnh Thủng khô là bệnh Thủng không có thủng.

Người bệnh khi sự thấy bại ở mấy ngón chân, dần dần đến hai bắp chân, rồi lên tại về chân, rồi cục lại cả hai chân phải bại, sau hai tay cũng dần dần bại như hai chân, lại nhẹ thời chân tay còn cụ quậy được. Bại nặng thời như chết cả bốn tay chân.

Những nơi bại đều tê cả. Lấy kim châm vào thấy ít đau. Thường thường nghe đau trong hai bắp chân. Lấy tay bóp vào đó thời đau lắm.

Chân và tay mỗi ngày mỗi gầy. Đau ít lâu rồi, thời chỉ thấy da bọc xương.

Ăn không tiêu, ăn vào thời nghe như đồ ăn cứ nằm ở trong bụng trên mãi.

Khi bệnh đã đến tim, thời người bệnh tức ngực, tức thở, nghe trong ngực đánh bốp bốp, khó chịu lắm. Bệnh đã đến tim là gần chết; thình lình, tim dừng lại không đánh nữa, thế là chết.

Nói về bệnh Thủng ướt.

Bệnh Thủng ướt là bệnh Thủng có thủng.

Thủng nghĩa là ban đầu hai chân hai tay, kế đến mặt, cuối cùng cả mình, đều sưng, to lên, như có nước ở trong thịt. Lấy ngón tay đè vào những nơi như mắt cá, phía trong của cẳng chân, thời thấy lún xuống.

Thủng như thế lại còn có bại chân tay, đau trong bắp chân, đau ở tim v. v. như trong cách đau « khô » đã nói ở trên.

• • •

Nói tóm bệnh Thủng là một bệnh nặng. Nặng là vì bệnh ấy hay làm hại tim, mà khi bệnh đã đến tim thời người bệnh hay chết thình lình, không có thuốc gì cứu được.

Có người đau Thủng một hai năm rồi dần dần lành. Có người đau đến hai ba năm rồi chết. cũng có người chỉ đau mươi lăm ngày rồi chết.

Bệnh Thủng là một bệnh truyền nhiễm. Thường thường trong một nơi đông người ở, như đồn điền, lao ngục, v. v. nếu có một người mắc Thủng thời nhiều người khác cũng mắc phải. Tuy vậy, cách truyền nhiễm của bệnh Thủng không dữ dội lắm như bệnh Hạch, bệnh Thổ tả.

III. Trị bệnh Thủng cách thế nào?

Cách trị bệnh Thủng chia làm hai phần: 1) cách dùng các vị thuốc hoặc cho uống, hoặc chích vào da; — 2) cách vệ sinh trong sự ẩm thực.

Cách dùng thuốc là công việc của thầy thuốc, độc giả không cần biết rõ. Đây tôi chỉ bàn về cách ẩm thực.

Mắc phải bệnh Thủng là vì thiếu vi ta min B; thiếu vi ta min B là vì ăn gạo trắng; gạo thành trắng là vì đã có dã nhiều lần; vì dã dã nhiều lần nên đã mất mất lớp bọc ngoài hột gạo; lớp bọc ngoài hột gạo tức là cám. Vậy thời muốn có vi ta min B phải ăn cám. Ăn một ngày độ 100 hay 200 grammes cám,

(Xem qua trang thứ ba cột thứ ba)

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN
HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

sách cấm

Mới có nghị định quan Khâm-sứ Trung-kỳ ra ngày 16 Février 1929 cấm lưu hành phát mãi và tàng trữ trong xứ Trung-kỳ quyển sách «MỘT CHỮ TRINH» xuất bản tại Nytho.

THỪA-THIÊN

(PHÚ-LỘC)

Hai làng cải lương cách ăn tết

Hai làng Bàn-môn và Phú-môn thuộc huyện Phú-lộc dân giác-ngộ trước nhất ở Thừa-thiên. Trước kia đã mở hội mua báo cho dân xem. Tết năm nay dân hai làng cũng cải lương được nhiều. Đặt lệ cấm đốt vàng bạc đồ giấy; ngày tết thì chỉ cho cúng ngày 1 mà thôi, hết cúng thì phải lo làm ăn hoặc nghỉ ngơi vài ngày chứ không được tụ họp cờ bạc rượu chè xa xỉ như mấy năm trước và mấy làng khác, vô luận quan dân trong hai làng, ai phạm lệ ấy đều bị vạ và bị xai ba ngày.

Mong mấy làng khác soi gương tốt ấy mà bắt chước và đừng lầm rằng đặt lệ như vậy là quá khắc, lệ dầu có nghiêm khắc, nhưng như thế là vì muốn sự ích chung. Những kẻ làm trái với công ích thì dù phạt nặng mấy cũng không đủ đền tội.

Dân nghèo

NGHỆ-AN

(VINH)

Làm trò bán thuốc

Độ trước ở Huế đã có người Tàu làm trò bán thuốc, nay ở Vinh cũng có cái trò ấy. Một chú khách nhứt là đến phiên chợ Vinh thì ra chợ phùng mang trợn mắt, nhảy la om sòm xem vẻ nhọc mệt lắm, chứ diễn xong lớp tuồng nầy đến lớp tuồng khác: cứ diễn xong một lớp thì chú lại lấy năm bảy chục gói thuốc trao cho người nọ đến người kia. Thuốc gói lại ước bằng cái vỏ bến mà giá 0$20, 0$30, 0$50, đủ các hạng. Người mình từ bọn hạ đẳng đến phương thượng lưu đều xúm nhau lại mua: kẻ năm gói, người mười gói, nhiều khôn xiết. Không rõ thuốc gì mà đắt đến thế? mà người mình ham đến thế? Rõ người mình thật ngu! ai phỉnh thế nào cũng tin theo, trách gì không «chết»! Người ngoại quốc họ được ăn rồi, họ lại được nói, được cười, thật đáng buồn! Trong lúc chú khách đương trổ tài, có một bác phu lít đứng xem, ký giả bèn hỏi rằng: Chú khách làm thế, có xin phép không? — Không biết, mà chừng không xin thời phải. — Sao bác không dẹp đi để họ làm ồn ào thế? — Mặc kệ họ! mất gì mình! — Chức trách các bác là gìn giữ cuộc an ninh mà chú khách làm thế có khác gì phá hại cuộc an-ninh, sao bác không dẹp đi lại nói thế? Bác ta bỏ lơ đi mất. Giá phỏng người Annam thời có được làm tự do thế đâu!!

Nhà quê

HÀ-TĨNH

(ĐỨC-THỌ)

Thế cờ chán không?

Hôm trước ký giả qua chơi nhà người bạn ở làng Vinh-đại, giạo chơi bốn phía làng thấy phong cảnh rất là đẹp, nhưng phong tục làng ấy thì kém lắm. Nguyên làng ấy hơn hai mươi năm về trước thì phong tục cũng khá, còn hai mươi năm về sau thì rất là đồi bại. Trong làng đàn ông rất là lười biếng, đàn bà thì chăm chỉ chợ búa hôm mai, phần đàn ông thì lo nồi cơm trách cá ấp con giữ nhà, đến nỗi có anh vợ đi ở nuôi mà còn làm bộ. Còn phần nhiều thì lo cách bóc lột nhau, tổ-tôm, xóc-đĩa, ích-xì, tài-bàn, quanh năm chỉ túi cứ rượu chè hút xách đánh lẫn nhau, ngoài sự ấy không biết nghề gì khác cả; Còn hạng chức sắc hào lý ra việc công xã chỉ biết nay đi cái đồ nầy, mai tế ông thần nọ, còn phép luật thì không đủ mà trừng trị bọn vô lại, ông nào ông ấy chỉ biết tự tư mà thôi. Trong một năm về sự cúng đơm trong làng, nào xóm, nào làng, nào tế thánh, nào cúng phật, nào thánh văn thánh võ, một năm tính cả công xuất và tư biện lệ tính tất cả có hơn 800$00 mà dân xã chỉ biết lo ăn đụng mà thôi, mà không biết bớt ra làm gì cho có ích hơn nữa.

Ai là người có trách nhiệm trong làng ấy cũng nên trương con mắt mà xem các làng khác, ấy mới phải.

Hà-nam Nghịch-Mục

PHANRANG

Cồ nhân

Cồ nhân! cồ nhân! ai mới nghe hai tiếng cồ nhân cũng không hiểu nghĩa. Cồ nhân là một cách đánh bạc có hại nhất cho nhân dân; ai chơi phải nó thì không tan nhà nát cửa thì cũng phải bán vợ đợ con.

Cái hại của cồ nhân không phải là nhỏ nên Chánh phủ có lệnh cấm rất nhặt. Thế mà trong hai năm nay tên Bảy Sử được đặc quyền mở tại hạt Phanrang nầy.

Năm ngoái tên nầy chỉ được phép mở trong hai mươi ngày, mà kết quả nhân dân xứ nầy, người mất ruộng, kẻ mất nhà, người bán heo kẻ bán bò, thậm chí có anh thợ may gia tài chỉ một bàn máy may mà cồ nhân cũng cướp mất. Năm nay mùa màng mất mác, nhân dân rất cực khổ, thế mà tên Bảy Sử lại được phép mở, bắt đầu từ bữa mồng một tết. Cái tai nạn cồ nhân nầy rồi không biết đến đâu mà lường. Tên Bảy Sử người Nam-kỳ ra ngoài nầy lấy bài bạc làm sinh nghiệp, không biết các quan vì tình gì với nó mà nỡ làm hại nhân dân như vậy.

Nghe đâu trong năm đã có giấy quan sức cấm đồ bác mà bây giờ trong hạt Phanrang, lại có hơn 20 làng được phép đánh bài chòi (làng Đôi vinh và Bảo-an chỉ cách nhau một con đường cái mà mở hai sở bài chòi).

Vậy cồ nhân với bài chòi không phải là đồ bác sao? vì sao mà trước đã sức cấm sau lại cho phép đánh?

Ng. V. T.

L. T. S. Cái nạn «cồ nhân» không những một hạt Phanrang có mà thôi, trong các tỉnh khác, từ kẻ chợ đến nhà quê, chỗ nào là chú khách «cồ nhân» cũng lọt vào, mà chỗ nào các quan địa phương cũng vì tình riêng lợi riêng mà dung túng.

BẮC-KỲ

HANỘI

Một việc ám-sát.

Hôm ba mươi Tết, (9 Février) ở đường Huế, bên dưới Chợ Hôm độ trăm bước, ở trước cửa nhà một cô tây lai kia, sảy ra việc ám-sát. Người bị giết là ông Bazin, là một nhà tư-bản khá to ở Hà-thành, hiện đứng đầu việc mộ phu đi Tân-đảo. Ông Bazin bị hắn ba phát súng lục khi ở trong nhà cô tây lai kia bước lên auto. Hai người thích khách bắn xong bỏ chạy trốn thoát.

Từ ngày sau Tòa-án xét nhà và bắt nhiều người tình-nghi.

Báo thực-nghiệp ra ngày 17 Février mới đăng tin rằng: «Hồi hai giờ đêm hôm qua 15 Février, sở mật thám đã bắt Léon Sanh ở Hàng Bún bị nghi tình là thủ phạm việc ám-sát M. Bazin.

Léon Sanh đã bị tống giam vào đề lao ngay đêm hôm qua. Ngày hôm nay đã giải Léon Sanh ra Tòa-án để quan Dự thẩm xét hỏi. Léon Sanh đã nhận rằng chính mình có dự vào việc ám-sát M. Bazin, song không phải chính tay mình bắn M. Bazin, và nói rằng người bắn M. Bazin là một người đồng mưu với mình.

Khi quan Dự thẩm hỏi tên người ấy, thì Léon Sanh nói là một người mình không quen biết. Léon Sanh lại có tả hình dung người ấy ra nữa, nhưng quan Dự thẩm xét ra lời Léon Sanh về người đồng mưu chưa đủ tin được.

Léon Sanh là con một người Nam-kỳ nhập tịch dân Pháp và là nguyên học-sinh trường Trung học Albert Sarraut, mà trước đây đã bị kết án mấy tháng tù án treo về việc phát truyền đơn phản đối về việc mộ phu.»

AI-LAO

VIENTIANE

CÁI SẢY NÁY CÁI UNG

(Cái án treo cờ)

Hôm 9 Janvier vừa rồi báo Tiếng-dân đăng tin tôi được tạm tha, việc đó thật cả, nhưng cái tin nghe đâu việc của tôi Nhà nước còn để lại hai, ba năm nữa mới xử, làm cho nhiều bà con tôi lo thay và viết giấy hỏi thăm, nhất là người trong họ lại càng lấy làm sợ riết.

Thật ra việc của tôi chỉ độ hai tháng nữa là liễu kết. Bắt đầu từ hôm 28 Janvier tòa Án đã gọi tôi ra bỏi về những sách vở, giấy mà bắt được ở nhà tôi, hôm tên Phú kiện tôi về tội chửi nó đã treo cờ ngày Hội Tây. Việc tôi chửi hay không, và vu cáo những thế nào hãy còn chứng cớ rành rành không cần nói vội, nay chỉ thuật lại những nhời Tòa án hỏi tôi.

Ngày 21 Janvier khi ba giờ.

Quan Tòa hỏi. — Quyển Ba Lan vong quốc sử này (Histoire de la Pologne Martyre) có phải chính tay anh viết ra không?

— Phải đó, chính tay tôi viết ra. Đấy là tôi phiên dịch ở tạp chí «Lecture pour tous».

— Sách nầy nói về cái chính sách hà ngược của người Đức đối với người Ba lan, đã đành không phạm gì đến người Pháp, nhưng trong sách ấy có câu: «Hỏi hỏi những «quân «cướp nước», dương mắt mà «coi, mỗi nước có một tinh ba, dẫu «bay có trăm phương nghìn kế cũng «khó làm cho tiêu diệt được...» Lại thêm: «Này hỏi quân sài lang «cướp nước! Bay có nước bay, «người ta có nước người ta, cớ chi «bay bóp chét, bay tàn phá, bay «xâm chiếm để cho nhân loại phải «thành ra giống ngựa trâu?

«Kìa kìa hồn Trần Hưng Đạo vẫn «dương phảng phất, rõ ràng còn đó «truyện Trưng Vương...»

Anh bảo gì là quân sài lang cướp nước? Chẳng phải anh ám chỉ người Pháp đã xâm chiếm nước anh là gì?

— Quyển sách này nói về truyện người Ba Lan bị giống Phổ hà hiếp, thế thì quân Phổ là giống sài lang. Nghĩa nó rành rành ra đấy, sao ông lại nhầm với người Pháp được?

— Anh nói người Đức thì sao anh lại nhắc đến tên Trần Hưng Đạo và Trưng Vương là hai người đã giúp cho nước Nam được độc lập?

— Tôi lấy tên hai vị anh hùng nước tôi để dẫn chứng rằng những quân cướp nước hung ác quá thì chẳng khi nào ở yên được nước người ta. Quân Phổ ác thì người Ba Lan tống cổ đi, cũng như quân Tàu bạo ngược thì bị người Annam chúng tôi đòi nước lại.

— Tôi thiết tưởng anh ám chỉ người Pháp thì phải hơn, vì hiện giờ người Pháp chiếm cứ nước anh chứ chẳng phải người Tàu nào cả.

— Ngài tưởng thế là nhầm, trước khi tôi trả lời ngài câu ấy, tôi hãy xin hỏi ngài rằng các ngài sang đây giữ cái địa vị «bảo hộ» chúng tôi hay cũng giữ cái địa vị «cướp nước» như quân Tàu?

— ..... (Quan Tòa cười nhạt và không nói).

— Tôi thường thấy người Pháp vẫn tự xưng là «Bảo hộ» cho dân An nam, người An nam chúng tôi thì cũng cam bề «được bảo hộ.» Cớ chi hai chữ «cướp nước» lại có thể chỉ vào người Pháp được? Nói chung ra, những quân cướp nước là những quân đi đặt đất của người ta và bắt người ta làm nô lệ, nói hẹp lại như ý trong sách nầy thì tôi chỉ vào người Đức cướp nước Ba-Lan, quá ra nữa thì chỉ vào người Tàu cướp nước Nam, chứ có dính dấp gì đến người Pháp?

— Ở đây thì anh nói vậy chứ bản ý anh là muốn ám-chỉ vào người Pháp.

— Ý tôi còn ở trong óc tôi, ngài đoán thế nào cho đúng được. Phải chăng tôi muốn nói người pháp thì tôi đã nhắc đến tên ông Phan-đình Phùng, ông Đề Thám, ông Lương ngọc Quyến là những tay phản đối người Pháp, muốn đuổi người Pháp chứ có đâu tôi lại nhắc đến ông Trần hưng Đạo và bà Trưng Vương là hai người đánh đuổi quân Tàu

— Thôi được, hôm nay hãng hỏi anh chừng ấy, sáng mai tôi sẽ hỏi nốt về những cuốn khác anh đã viết ra. Sách của anh tuy không châm chọc thẳng ngay đến người Pháp, nhưng cũng chẳng được câu nào tâng bốc siểm nịnh chúng tôi, như thế, lủ tỏ anh là người có ý cách mệnh.

— Thưa ngài, sách của tôi phần nhiều nói về lịch sử, đã viết sử thì cứ thật mà nói, chẳng khi nào phải siểm nịnh tâng bốc ai hết.

— Chà! Tùy từng đường nói thật!... À, tôi nói thêm cho anh biết. Số anh còn may, việc bắt anh sảy ra ngày 14 Juillet, đến ngày 14 Août thì có tờ chỉ-dụ mới buộc tội tất cả những kẻ có sách khả-nghi bất-luận đã xuất-bản hay chưa cũng mặc tội Chính là trường-hợp của anh đây. Luật ấy dù phải hay trái, có độ-lượng hay vô độ-lượng, tôi không cần kể đến, hãy biết có luật thì tôi khép tội đã. Phải chăng việc của anh sảy ra chậm một tháng thì tôi chẳng cần phải hỏi anh nhiều. Thôi anh về, mai lại đây cho tôi hỏi nữa.

— Vâng, mai tôi đến, xin chào quan Chánh án.

— Chào sử Định.

Ngày 29 Janvier

Quan Tòa hỏi. — Quyển tiểu-thuyết này trong có kể truyện một người con gái đã giúp Nguyễn-Huệ đuổi quân Tàu ra khỏi bờ cõi nước Nam, có phải chính tay anh viết ra không?

— Phải, chính tay tôi viết ra, óc tôi nghĩ ra. Đó là một cuốn tiểu-thuyết về lịch sử.

— Ở trong cuốn sách này anh đã thổ lộ hết một tấm lòng ái quốc quá độ (un nationalisme exalté), lại còn nhiều đoạn có khuynh hướng về bạo động nữa.

— Phải, tấm lòng ái quốc thì ai đã là giống người mà không sẵn có? Còn bạo động thì có gì là bạo động ở đâu. Tôi xin hỏi: ngài có phạt tôi về tội yêu nước không?

— Anh yêu nước thì *cố lẽ* cũng hay, nhưng tôi không kể đến tấm lòng ái quốc của anh, tôi chỉ muốn biết trong sách của anh viết ra có

ĐI PARIS CHƠI!
KHÔNG MẤT TIỀN TẦU!
Tết năm nay các bà muốn cho ông đi chơi xuân vảng cảnh Paris không mất tiền tầu, thì xin gửi ngay 0$05 timbre về hiệu TRÚC-THÀNH n° 59 bis place Neyret Hanoi, lấy mẫu các thứ xe đạp giá từ 28$00 trở lên, chỉ có xe hiệu ấy rất tốt mới đi xa được như thế.

HỒNG-HIẾN ĐẾ-CHÉ DIỄN NGHĨA

(CHUYỆN TÀU)

Dịch-giả: SÚ-ĐÌNH-TỬ

Số 14

CHƯƠNG THỨ NĂM

VIỆC NGOẠI GIAO

I. — Việc ngoại giao trong lúc Đế chế vận động

(Tiếp theo)

Cùng trong lúc đó có đặc phái Chu tự Tề sang Nhật bản mừng lễ gia miện vua Nhật và đưa tặng huân chương, việc đó tuy chưa có minh lệnh, song Chu đã sắm sửa cả thảy và phái tùy viên đi trước. Công sứ Nhật cũng đã định ngày làm lễ đưa. Đến ngày 16 Công sứ Nhật được huấn lệnh Chánh phủ đưa thư cho bộ Ngoại giao, thác cớ nói hiện đương có đầu trở ngại, xin Chu sứ hãy đình lại. Dương lúc Chu sứ mới phụ mạng, người ta huyên truyền rằng việc sứ Nhật nầy về việc quốc tế, có đầu quan hệ to tát, đến nghe người Nhật từ tạ lời diêu ngôn ấy mới không phát sinh nữa. Trong khoảng Vân nam mới khởi nghĩa, Đế chế chưa thủ tiêu, các Công sứ trú ở Bắc kinh thường tới bộ Ngoại giao để giao thiệp bất thường, nhân nhà đương cuộc cố giữ bí mật, nên cái tin xác thực không bởi đâu mà biết được. Trung tuần tháng ba truyền rằng các Công sứ nhân việc chiến sự dây dính, đề khởi cảnh cáo những đều quan trọng, Chánh phủ nhận lấy điện tín chiến tháng ở Tứ xuyên cùng Hồ nam, chia đưa cho các Công sứ, rồi việc đó mới đình chỉ. Sau Đế chế đã thủ tiêu rồi, Chánh phủ lại phái Tào Thừa trưởng bộ Ngoại giao thông cáo cho Ngoại giao đoàn. Thượng tuần tháng năm, dân quân đánh chiếm Duy huyện ở Sơn đông, Chánh phủ nghe có người Nhật viện trợ dân quân, đường thiết lộ ở Giao châu lại chở giúp khí giới, và quan binh Nhật ở Sơn đông có âm trung liên lạc với dân quân, Chánh phủ bèn tới Công sứ Nhật hỏi gạn. Công sứ Nhật trả lời rằng: «Những việc Chánh phủ Trung quốc hồi đó, đều không có thực sự, duy trong lúc đánh nhau với Duy huyện, quân đội Sơn đông có đánh lính gác đường và các quân thiết lộ của Nhật, một người thương dân và một người lính Nhật bị hại.» Công sứ Nhật để khởi việc đó hỏi lại, Chánh phủ, tỏ ý kháng nghị, và lại muốn giải quyết vấn đề cảnh sát ở Sơn đông nữa.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Hoàn kỳ đăng cực và Đế chế thủ tiêu

I. — Đăng cực diên kỳ.

Sau lúc thừa nhận Đế-chế rồi, đầu tiên định ngày nguyên đán năm sau thì làm lễ đăng cực. Cuộc Trù bị điển lễ mới đại hội ngày 25 tháng 12, bàn bạc các điển lễ, đến ngày 26 có dụ chỉ triển hoãn lại; kế lại định vào ngày 6, ngày 9 và ngày 20 tháng 2 cử hành đại lễ đó. Trong mấy ngày trên thì ngày 6 tháng 2, huyên truyền rất thịnh, và nghe đâu đã có chỉ chuẩn rồi. Ngày ấy về âm lịch là mùng 4 tháng giêng, lấy nghĩa rằng «xuân về trong cõi, muôn tượng đều mới,» song đến ngày cũng chưa thực hành, cái cớ diên hoãn có hai nguyên nhân:

Một là về ngoại giao giới nhiều đều khó khăn.

Hai là về việc khởi nghĩa ở Vân-nam.

Chánh-phủ đã hết sức làm cho công cuộc Ngoại giao được sơ thông, còn đối với Vân nam thì chủ trương cách phủ ấy. Bởi thế nên lúc đó có lời diễn truyền rằng bộ Ngoại giao đã thông cáo với Công sứ Nhật bản, đợi Chu sứ về nước sẽ định ngày đăng quang v. v. Xem việc triển hoãn nhật kỳ lần nọ lần kia, cứ để thiên diên tuy Chánh phủ thanh ngôn rằng trù bị chưa xong, song người ta đã hiểu vì có nhiều đều ngăn ngại, nên cố đợi thời cơ đặng quyết việc hành chỉ. nội dung đích xác như thế. Kịp đến Ngoại giao đã khó sơ thông mà việc Vân nam giải quyết cũng chẳng dễ, thì về vấn đề đăng cực, cũng không nghe tuyên bố nhật kỳ nữa. Trong một tháng trời, cuộc Trù bị điển lễ đã nhiều phen xin sớm đăng cực, mà đều có chỉ dụ đình hoãn, các quan văn võ các nơi cũng luôn luôn xin cử hành sớm, viện trưởng Tham chánh lại dâng biểu khuyên tấn, nhưng cũng đều trầm cả, không thấy phê thị, mà bên Chánh sự đường lại thông điện cho các tỉnh cáo rõ cái nguyên nhân đăng cực diên kỳ, còn các cái trần thỉnh lục lục sau, thì không gia cầu phê đáp gì cả. Cuộc Trù bị điển lễ có vâng lời dụ rằng: phàm những cái yêu kiện trong điển lễ, cứ thiết thực trù sắm v. v.

Dương lúc bấy giờ, về phái chủ trương đăng cực có hai phái: một phái chủ lâm gấp, đại ý nói việc Vân nam phát sinh ra, thực bởi Đế chế tri diên, để cho bọn đẳng nhân có cơ hội mà gây nên sự biến, nên phải làm mau, đặng dân chí có nhứt định, gốc nước cũng vững bền, bọn đẳng nhân có hiệu triệu, cũng không ai theo.

Một phái nữa thì chủ đình hoãn, đại ý lấy Ngoại giao giới khó khăn mà nói. Hiện việc Vân nam chưa yên, người ngoài mượn đầu ấy mà lời miệng, nên đợi sau khi bình định sự loạn rồi, sẽ cử hành, để người ngoài không chỗ tạ khẩu. Nhưng mà khốn thay!! Vân nam đã không thể dẹp yên được, mà Tứ xuyên, Hồ nam đã nhiều nơi bị dân quân chiếm cứ, vấn đề đăng cực, đã không sao có cơ hội thực hành. Hạ tuần tháng hai, Chánh phủ tuyên bố mệnh lệnh rằng: Vì Qui xướng loạn, làm rối trong dân gian, dân ngu không yên, thật đáng thương xót, gia dĩ quân gian phiến hoặc, tạo ra những lời diêu ngôn, kỳ kỳ quái quái, theo cái bản tâm ta cứu nước cứu dân mà gây ra việc đành quyền đành lợi, nổi lên ngôi vua, lòng ta cũng không yên được, ta đã nhứt định, việc ấy chưa vội, từ nay về sau, những thư điện chương sớ về việc yêu cầu đăng cực không được đệ trình nữa v. v....

Kể đó những trận đánh nơi Tứ xuyên, Hồ nam có hơi thắng lợi, quan binh lại xin làm lễ đăng cực, bọn Đế chế cũng phụ họa theo gánh vác các phương diện vận động, song được tin Quảng tây cũng tuyên bố độc lập, các nghị đăng cực, bèn thủ tiêu mà không phát sinh nữa.

(Còn nữa)

điều gì phạm đến người Pháp không. Này đây, sách đây, anh dở trang thứ sáu, chương thứ nhì ra mà xem. Anh nghe đây này :

« Thân nào bằng anh em, thế mà « chỉ vì một chút công danh, Trịnh- « Tráng, Trịnh-Xuân đem nhau ra « mà xâu xé, nghĩa nào bằng vua « tôi, thế mà chỉ vì một bến thuốc « phiện đen, mấy bì gạo trắng thằng « Trương-quang-Ngọc nỡ đem vua « Hàm-Nghi ra nộp cho Tây ! . . . « Anh em còn như thế, vua tôi còn « như thế, huống hồ người nước « nọ đối với người nước kia, người « giống kia đối với người giống « khác, thật bụng yêu nhau làm « sao cho được ?

« Nhà ông có miếng thịt heo. « Con chó hàng xóm chỉ chực rình « cướp lấy. Nó cướp được rồi, nếu « ông không lấy gậy mà đập vào « đầu nó, lấy dao mà chặt cổ nó « khi nào nó chịu nhả ra. Ấy quân « cướp nước cũng ví như con chó « ấy, hễ đã chinh phục được nước « người ta rồi thì nó nhâu nhâu « như đàn bọ đàn rồi, đục khoét « xương thịt, hút máu hút mủ kẻ « yếu, cho đến cả tủy não nó cũng « chẳng tha ! . . . »

Chỗ này anh định nói gì thế? Anh nhắc đến truyện Trương quang Ngọc là có ý ám chỉ những lời anh vừa nói vào người Tây phải không ?

— Không phải, nếu ông có đọc được từ đầu cuốn sách của tôi ông mới hiểu rõ. Trong trương thứ nhất tôi tả cảnh những quân Tàu đến tàn phá xứ tôi, nào nó đốt nhà đốt cửa, hiếp tróc vợ con người ta. Quảng ông vừa đọc là về trương thứ hai, tức là mấy lời phê bình về những cái cảnh đau lòng tả ở trương thứ nhất.

Tôi kết luận rằng những người khác giống chẳng thể nào thật bụng yêu nhau được, mà thật thế, nếu yêu nhau thì sao quân Tàu lại có mạt sát người Annam như kia. Sự tình có thế, ai nói gì động đến người Tây?

Anh đọc xuống dưới một ít nữa: «Đời xưa thế-giới bịt bùng, những «giống sài-lang đã cướp được nước «người ta rồi thì tha hồ tự-do mà «bóp hầu bưng cổ, rút ruột rút gan, «chỉ những khi có đấng anh-hùng «như Đinh-tiên-Hoàng, Lê-Lợi nổi «lên thì chúng nó mới chịu cong «đuôi mà chạy.

«Đời nay thì khác hẳn, sáu giống « chen vai, năm châu thích cánh, « nền công luận chói lọi như bóng «thái-dương, soi thấu hết những nơi « mờ-ám, chữ tự-do vững vàng « như Bàn-thạch, đánh đổ cường «quyền, bởi thế những giống mạnh «dẫu có cướp được nước người ta «cũng không giám hoành-hành, sợ « thiên-hạ trông vào mà thóa-mạ. . . . Cái giống cướp nước càng ác « nghiệt bao nhiêu thì nước bị « chinh-phục càng sớm thoát vòng « nô-lệ, chứ như nó cứ ngọt ngào, « nay xướng đề-huề, mai hô bình « đẳng, hết diễn-thuyết như con vẹt « lại già mồm hứa nọ hứa kia, mật « ngọt chết ruồi, lúc người mất « nước tỉnh lại thì đã đến cơ tuyệt- « chủng! »

Quảng này anh nói về đời nay phải không ?

— Phải.

— Đời nay tức là đời nước Anh bị nước Pháp cai-trị thế thì những đoạn đọc đây tức là anh nói để thống mạ người Pháp.

— Trước hết tôi hãy hỏi ai dịch cái đoạn này cho ông.

— Tòa án Hà-nội, có có chữ ông dầu buồn dịch nhận thực đây, chắc là không sai được.

— Tôi nói rằng sai lầm. « Sáu giống chen vai, năm châu thích cánh » mà dịch là « La lutte existe chez tous les peuples » thì sai cả ý của tôi đi. Tôi định nói đây là ở trên cái hoàn-cầu này nhân loại đã đến lúc biết yêu nhau, sánh vai khoác cánh nhau mà đi thì « công luận mới được sáng » mà « chữ tự do mới được vững vàng » chứ nếu như lời người dịch thì ra trên hoàn cầu này nước nào cũng có chiến-tranh, đã có chiến-tranh thì còn làm gì có tự-do với công-lý ?

Bởi dịch lầm cho nên ông không hiểu kỹ.

Trong đoạn này tôi định nói về 2 hạng đi chinh phục, một hạng tàn ác tỉ như người Đức đối với người Ba-Lan, đã tàn ác thì chẳng ở lâu được nước người ta; một hạng người nham hiểm, giả đạo-đức (hypocrite) chỉ dùng lời ngọt mà dỗ dành người ta như người Anh đối với Ấn-độ, người Mỹ đối với người Phi-luật-Tân.

— Anh thì nói thế, nhưng ai xem sách này cũng phải tưởng lầm rằng anh nói về người Pháp.

— Người Pháp có tàn ác không? Người Pháp có nham hiểm giả đạo đức không? Nếu người Pháp không giống người Đức với người Anh thì ai lại tưởng lầm đến thế được ?

— Đọc quá xuống ít nữa có câu: « Này hỡi anh em mất nước! Liệu « đó mà coi, chớ thấy chúng vứt « cho miếng cơm thừa đã vội tưởng « rằng nhân nghĩa; đừng có vì được « bát canh cặn mà đã vội bỉ bằng « quên rằng nước mất hay còn. »

Nếu anh không định nói người Pháp thì sao anh lại gọi « anh em mất nước » ra mà nói ? « Anh em mất nước » chẳng phải là người cùng nước với anh ư?

— Tôi gọi « anh em mất nước » là gọi chung cả những người bị chinh phục, như Chà-và, Ấn-độ . . . chứ nếu tôi gọi người nước tôi thì đã gọi : « Hỡi hỡi đồng-bào. » Và chăng trong câu này, ông thấy ý gì lạ bạo động? Tôi chỉ khuyên « anh em mất nước » phải giữ mình, chứ nào tôi có xui ai vác gươm vác súng giết ai đâu.

— Đọc xuống quảng dưới nữa sẽ biết: « Đã là quân cướp nước ta, « thì là thù địch của ta, đã là thù « địch của ta thì nó chẳng thương « xót gì đến ta đâu, nó chỉ tìm cách « hại ta như những tấn thảm kịch « ở trên đầu sách. »

— Anh không nói với người trong nước anh thì sao anh lại nói « quân cướp nước ta ? » Ta tức là chúng ta (nous).

— Ông không hiểu rõ. Chữ « ta » có nhiều nghĩa, có nghĩa là « chúng ta » (nous) có nghĩa là « các anh » nữa. Ví dụ người anh thấy các em ăn mặc bẩn thì nói: « Trước khi ta đi học phải khăn áo chỉnh tề, chứ sao lại bẩn thế? » chữ « ta » đây nghĩa là « các anh » (vous).

Ở trong đoạn sách này, tôi muốn gọi những người mất nước ra mà nói với họ, chứ không phải nói với đồng-bào tôi mà thôi.

— Thôi bây giờ 11 giờ rồi, đến mai tôi sẽ hỏi nữa.

— « Bông-rua » ông chánh án.

— « Ô-rơ-voa » ! . . . .

(kỳ sau sẽ tiếp)

Nguyễn-xuân-Đ[illegible]

BỆNH THŨNG (BÉRIBÉRI)

(Tiếp theo ở trang nhứt cột sáu)

Trong khi đương đau bệnh Thũng phải bỏ gạo trắng. Nếu có gạo đỏ thời ăn gạo đỏ. Nếu không có gạo đỏ thời ăn bánh tây.

Đồ ăn thời nên dùng các vật còn tươi hay còn sống, như rau sống, trái cây v..v. Nếu có sữa tươi hay trứng gà mới đẻ mà ăn thời tốt lắm. Đồ ăn như đồ hộp của tây hay cá khô, cá muối của ta, thời không nên dùng.

Nói tóm trong cách trị bệnh Thũng, nếu chỉ vệ sinh ẩm thực đúng như cách vừa nói đó, thời thường thường cũng chóng lành. Vậy ở nhà quê ai không may mắc phải bệnh Thũng, nếu đi nhà thương hay mời thầy thuốc không tiện, thời nên bắt chước cách ấy mà làm.

Nên nhớ rằng có nhiều bệnh sinh ra thũng. Vì thận đau mà thũng hay vì tim đau mà thũng thời thầy thuốc hay cấm ăn, nhất là đồ ăn mặn. Nhưng trong các nhịp ấy, có thũng nhưng không có bại chân tay. Còn trong bệnh Thũng nói đây, có thũng mà lại có bại chân tay. Khác nhau là ở đó. Vì khác nhau như thế, nên trong bệnh Thũng nói ở đây, ăn uống được như thường, ăn đồ mặn cũng được, chỉ phải đổi các món đồ ăn thôi. *(Hết)*

Trần-đình-Nam

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

HỒNG NHAN BẠC MỆNH

(Tiếp theo)

Cái nguyên nhân « hồng-nhan bạc-mệnh » không phải ở thiên mệnh mà ở xã-hội. Bây giờ ta xét cái nguyên-nhân ấy thế nào. Trước hết xin nói rõ rằng « hồng-nhan bạc-mệnh » nghĩa rộng là phàm người đàn bà con gái có nhan-sắc thì trong đời làm sao cũng gặp những cảnh khổ-sở, hoặc chết non, nhưng cứ nghĩa thường dùng thì « bạc-mệnh » chánh là chỉ những người vì nhan-sắc làm lụy đến nỗi phải đem thân bán làm tỳ thiếp hoặc kiếm ăn bằng cách « mãi-xuân ». Đây xin nói về cái nghĩa thường dùng cho tiện. Tóm lại mà nói thì cái nguyên nhân hồng-nhan bạc-mệnh có hai cái : một là cái sinh hoạt cực-khổ của đàn-bà, hai là cái tâm-lý ô-trọc của đàn-ông và chế-độ ác-liệt của xã-hội.

Trong xã-hội xưa nay vẫn có hai hạng người : một hạng giàu và sướng, một hạng nghèo và khổ, mà trong hạng nghèo khổ đó thì đàn-bà lại nghèo khổ hơn. Đàn-bà thực là hạng người nô-lệ của nô-lệ vậy. Từ khi nhỏ ở với cha mẹ chỉ làm những việc nhỏ trong nhà, ngoài ra không được biết một chút gì, đến khi lớn đi lấy chồng thì đem thân phó thác cho chồng, sống gởi nạt, thác gởi xương, trăm đều là ỷ lại vào chồng cả. May được người chồng tốt thì thân bồ-liễu được nhờ, rủi gặp phải chồng hư thì vùi liễu dày hồng, cái thân xiết nào đau đớn. Chồng ưa thì chớ, chồng chẳng ưa thì nó đuổi đi, hai bàn tay trắng không biết việc gì làm (khi nhỏ có học đâu mà biết làm) mà dầu có biết nghề gì thì mắc cái tiếng « ma-chê qui-hờn », trong xã-hội cũng không ai dung được, đành có hai đường sao cũng phải chọn một : ngồi khoanh tay chờ chết đói hay là đem cái « nhan-sắc » bán cho kẻ tham-ô. Nhưng ai lại khoanh tay mà chờ chết đói ! Thôi thì đành « bán thân nuôi miệng ». Thế là vì sinh-kế cùng đường mà đến phải đem thân làm trâu ngựa hay đồ chơi cho kẻ nhà giàu, hoặc ở thanh-lâu cho thiên-hạ vầy-vọc. Những người rủi bị chồng chết, không còn chỗ nương nhờ, lại mắc con dại trên tay, không biết thế nào mà nuôi mình và nuôi con, nếu không gán thân làm đầy-tớ, vú-bọ cho kẻ nhà giàu thì cũng phải đi làm phường « buôn son bán phấn ». Ai đọc tiểu thuyết « Những người khốn khổ » của Victor Hugo, thấy cái cảnh ngộ của nàng Fantine, thì cũng phải hiểu rằng vì cái thành kiến của xã hội và cái sinh kế quẫn bách của người đàn bà, dù người bản chất tốt đến thế nào, rồi cũng không tránh khỏi những đều tát ác. Hiện ở những nơi kinh tế phát đạt, đàn bà đã lìa hẳn cái gia đình công nghiệp mà vào làm thuê ở các công trường, tiêu phí thì nhiều, tiền công thì ít, cũng vì cái nhu yếu sinh tồn mà lắm kẻ phải làm nghề mãi dâm để kiếm cho đủ ăn. Những nơi công nghệ phát đạt chừng nào thì đàn bà mãi dâm nhiều chừng nấy. Một mình nước Đức gần đây có đến hai mươi vạn người mãi dâm. Mà trong mười người, đã có đến bảy tám người vì bần khốn mà phải làm. Còn cái nguyên nhân thứ hai thì cũng thường thấy, tuy nó không lớn bằng cái nguyên nhân thứ nhất, chớ nó cũng hại nhiều. Những hạng đàn ông dâm ô, thấy con gái có chút nhan sắc thì thú tính đưa lên, nó dùng thiên phương bách kế để dụ hoặc. Con gái trẻ thơ non dạ, lại nhiều tình cảm, nên dễ mắc những lời lừa phỉnh ngọt ngào của chúng nó, nhưng đến lúc nó đã thỏa mãn tình dục rồi thì nó bỏ, thế là thân gái thất tiết, một là vì đã trót lở thì liều, còn chi là trinh bạch mà phải giữ gìn, hai là mang tiếng xấu xa, xã-hội đều cho là tội ác mà không ai dung thứ, đành phải nhắm mắt đưa chân. Lại có những người ở thôn quê, vì những bọn diếm trai dụ hoặc mà theo chúng nó lưu lạc lên những nơi đô hội, đất khách bơ vơ, làm gì độ nhật, đành phải theo bọn Tú bà và Mã-dám-Sinh để « làm ăn ».

Ở xã-hội ngày nay, người con gái mà nhẹ dạ, lỡ làm một bước đầu thì bị xã hội tuyên ngay cái án chung thân, buộc họ nếu không làm nghề mãi dâm thì không còn đường nào sống được. Cái chế độ ác liệt cho đến nỗi không những không cho người đọa lạc được có cơ hội mà tòng lương, mà lại buộc những kẻ lương thiện cũng phải hãm vào vòng đọa lạc. Lại còn cái khổ ấy có phải là hết một đời người bị khổ mà thôi đâu ! Có kẻ đẻ con ngoài hôn phối, hoặc có kẻ nghèo đói mà chết sớm, để con côi lại, chẳng ai chăm nom ; những con cái ấy không cha mẹ, không kẻ giúp dùm, nếu con trai thì thành ăn trộm, nếu con gái thì thành gái mãi dâm, cái hiện tượng ấy thì thường thấy lắm !

Cái nguyên nhân thống khổ đọa lạc của đàn bà, cái nguyên nhân hồng nhan bạc mệnh thực ra thì nhiều lắm, không kể xiết được, chỉ kể hai cái trọng yếu, ta cũng đủ hiểu rằng cái nguyên nhân ấy là ở trong xã hội chớ không phải ở ý chỉ của thượng đế. Nếu vậy thì hồng nhan bạc mệnh không phải là cái pháp tắc thiên nhiên bất di bất dịch, mà nó chỉ là cái kết quả của chế độ xã-hội. Vậy muốn bỏ cái kết quả thì phải trừ cái nguyên nhân, nếu muốn hồng nhan không bạc mệnh thì chế độ xã hội phải tu cải vậy.

Bích-Trân

TỎ CHÚT ĐỈNH CÔNG PHU

XIN ĐỒNG-BÀO TÍN DỤNG

Thứ nhứt. — Ai muốn dành tiền khi ít, may gặp lúc làm giàu, rủi ra có vốn ; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sử-súc ở tại Quinhon, do bổn hiệu làm đại-lý.

Thứ hai. — Ai muốn bảo-kê xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mắn, hư chửa mất thường, không chờ khỏi đợi, xin giao xe cho hãng bảo-kê « Trung-Pháp » ở tại Quinhon, do bổn-hiệu làm đại-biểu.

Thứ ba. — Ai muốn tiêu thụ nội-hoá thổ sản, hàng chạy giá may, khỏi người hiếp ép, xin gởi kiểu mẫu rõ ràng, bổn-hiệu sẵn đường giao tiếp.

Thứ tư. — Ai muốn cầm thế đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế đành rành, bổn-hiệu liệu bề giải thiện.

Thứ năm. - Ai muốn gộp vốn hùn phần, chắc tay may lợi ; xin ký cổ phần vào hội « Trung-kỳ nông-công-thương đại-lý cuộc » đương tổ chức ở tại Quinhon.

PHẠM-DIỆM

濟丹丸散

Năm nay !

Trong tháng giêng năm nay *chi điếm* **TOURANE** sẽ mở !

Năm nay *chi điếm* **HUẾ** sẽ bán một giá rất hạ ! để qui khách xa gần vui lòng chiếu cố thêm cho.

Như thế lợi quyền mới mong thu về chút đỉnh.

Năm mới xin kính chúc qui khách được vạn sự an hảo

Kính cáo

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

N° 167 Rue Sarraut — VINH

生熟藥材

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

ĐỜI NGƯỜI

Ta ví đời như một xưởng thợ, mà loài người làm chủ, ta ra đời làm việc trong xưởng thợ đó. Đã sinh ra đời tức là có nợ với đời, mà trả nợ đời tức là đem hết tâm lực ra mà tô-điểm bồi bổ cho những việc có ảnh-hưởng đến nền văn-minh tiến-hóa của loài người. Đã gọi là nợ thì thế nào cũng phải trả, nợ tiền nợ bạc mà gạt thì người ta gông cổ xích chân lại, mà nợ đời không trả thì lại gớm ghê lắm nữa, chẳng bao lâu sẽ bị khổ sở thiếu thốn, sài mòn và tiêu diệt.

Cõi đời chỉ có độ trăm năm, khi đã quá cái thời hạn ba vạn sáu nghìn ngày rồi thì đến cái thời hạn hồn dời âm-phủ, xác phải lấp vùi, tiêu tan ra đất ; chỉ còn ở trên dương-thế cái tiếng thơm nghìn thu hoặc là cái nhuốc nhơ thiên cổ.

Hay khen hèn chê, chứ không khi nào hay chê hèn khen, muốn được người khen hay người chê cũng chỉ cần ở mình làm hay hay giở trong khi mình còn ở đời.

Trong cái khoảng thời giờ ngắn ngủi của một đời ấy, có [illegible] kết quả được cái tiếng lưu tr[illegible] hay hay giở của một đời ng[illegible]. Nào có ai qua được cái chết đâu ? nhưng đó chẳng qua là cái xác thịt chết, còn cái danh tiếng thì ta có thể giữ được, giữ được cái danh thơm mà người muôn đời về sau tôn-qui ca tụng. Như thế thì xác tuy chết mà hồn không phải là chết.

Ta không nên tưởng nhầm là sinh ra đời chỉ để ăn chơi cho sung sướng, có thì mặc sức phung phá tiêu xài, suốt đời lấy như thế làm thích hợp, sống không ai biết mặt, chết cũng chẳng ai biết tên, vì như thằng ăn cắp khi đã mãn được cái vọng-tưởng cỏn con thì lẹn lén trốn biệt tăm hơi, thật ra con người vô dụng, đáng khinh bỉ.

Trước ta biết bao nhiêu bực hiền nhân không trọng cái xác thịt của mình mà đem thân làm những việc ích quốc lợi gia, chẳng quản gian nan lao khổ, chỉ cầu được cái hạnh phúc chung của đồng-bào, những danh hiệu và những công cuộc của các bậc hiền nhiên ấy có bao giờ

Chú ý ! Chú ý !

Ai là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN và SỐNG » nên tìm đến tiệm **QUẢN-THẮNG** ở đường **CANTONNAIS N° 78-89 FAIFO** là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước câu, trừ danh từ xưa chí nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng ; Bán sỉ bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay :

Xin kính mời quý khách chiếu cố:

Chủ nhân kính cáo

QUẢN-THẮNG

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 46 Boulevard Tổng-Đốc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. — Chi-Điếm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bửu hiệu con Bướm.

Thứ thuốc này đã có thầy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chi trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bửu này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin qui ông qui bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần ngươn lạnh uống thuốc huyết trung bửu chừng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay dường nào. Còn những người vú sữa không tốt uống thuốc này đói ve sau sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không đúng hoặc trồi hoặc sụt uống thường có sức mạnh sau đường kinh đúng tháng, những người học sanh phải bị lo lắn quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh máu tươi tốt, những người già cả khi huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm ấm mà uống.

Mỗi ve lớn giá là 2$00, mỗi ve nhỏ 1$20. — ĐẠI-LÝ : Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.

NHÀ THUỐC PHẠM-DOÃN-ĐIỀM Ở TOURANE ANNAM

Là một nhà bào chế rất cẩn thận xin đồng bào chú ý cho. Có trữ đủ các thứ thuốc của danh y bên tây. ***Giá phải! Giữ mau!***

xa bên tai ta đâu, cái gương sáng suốt để ta noi theo chính đấy.

Đã làm việc thì cần nhất là phải chăm chỉ và vui lòng. thành được là nhất, có được bao nhiêu cũng hay bấy nhiêu, không phải là vô ích, vì một việc gì có ảnh-hưởng to tát tất phải nhiều người và nhiều lần mới xong, nếu ai cũng nghĩ một mình không làm nổi mà bỏ thì không việc gì thành cả. Ta làm hay được bao nhiêu tức là cái đời ta không uổng bấy nhiêu.

Ai sinh ra cũng là một đời cả, thế mà có người được người ta qui trọng, cũng có người bị người mai mỉa, nhưng nào có oan uổng gì đâu, chẳng qua cũng là một cái kết quả và là một cái đền bù cho công việc làm của hai người khác nhau.

Một người đã làm trọn được bổn phận trong khi sinh thời, thì đến lúc chết, cái tiếng truyền lại cũng không khi nào phai lạt được, người được như thế có thể gọi là không chết.

Ai cũng có khi chết, vậy thì cái chết đó có cần phải trọn không? Nhờ vợ nhờ con trọn đời cũng chết, so với vì nước vì nhà ở chốn gian lao nguy hiểm thì đường nào hơn? Ta có quyền trọn mà không biết trọn thì chẳng hóa ra hoài lắm ru?

Đời người như cái «hoa đèn trước gió» «giấc mộng tàn canh» ta không thể giữ được cái hoa đèn kia tốt tươi mãi nơi ngọn gió, cái giấc mộng kia liên miên mãi. khi đã sáng ngày. Cái hoa đèn kia đã tàn, cái giấc mộng kia đã mãn thì ta còn cái gì không?

Ấy đời người cũng chẳng khác gì còn ở đời mà làm việc, hay thì cái việc hay ấy không khi nào mất được, nếu ta làm sự giở thì cũng chẳng hối kịp nào.

Nhị-Nùng-Tử
Nguyễn-kim-Thanh

VIỆC THẾ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Tôn phu nhơn đã về đến Bắc bình — Tôn phu nhân là nữ sĩ Tống khánh Linh từ Tây lý lợi á về qua Cáp nhĩ tân, ngày 26 đã về đến Phụng thiên.

Lại có tin ở Giang ninh rằng sáng ngày 29 phu nhân đã về đến Bắc bình. Phu nhân có gửi điện cho một vị yếu nhân nói rằng đợi khi nào rước linh cửu Tôn tổng lý xuống Nam kinh sẽ cùng về Giang ninh (Thực nghiệp)

Cọng sản ở Tàu

Một tờ báo Anh là «North China Daily News» sau khi đương thuật kỳ hội nghị của Quốc dân đảng Trung ương chấp hành ủy viên hội ở Tàu có viết thêm rằng:

«Hiện thời đảng cọng sản Tàu lại rất là hoạt động: chương trình, chánh sách đều có nghiên cứu và thay đổi mới cả.

«Đảng Quốc dân thì lại gặp lúc khó khăn. Tả phái, hữu phái thế lực đều không được như trước mà lại còn xung đột nhau nữa. Như vậy e sẽ mất lòng tín nhiệm của dân.

«Duy có đảng Cọng sản thì lại nhân lúc khủng hoảng ấy mà tổ chức đám dân nghèo thành có cơ sở vững vàng lắm. Ở mấy tỉnh như Giang tô, Sơn đông, Hồ nam, Trực lệ, Sơn tây mà nhất là ở hai tỉnh Quảng đông, Quảng tây thì dân nghèo đều có tổ chức thành cơ ngũ chắc chắn và có súng ống sẵn sàng cả.

«Xem vậy thì dân tín nhiệm đảng Cọng sản cũng nhiều mà có lẽ thế lực họ ngày sẽ bồng bột.» (Thần chung)

(Tin ngày 31 tháng 1)

Công nhân đòi thêm công. — Hơn 200 công nhân Trung hoa làm ở các xưởng máy sợi của người Nhật đã chiếm lấy các phòng giấy những xưởng máy và yêu cầu thêm tiền công rất kịch liệt. Thấy binh Nhật phải đến can thiệp ngay đã khôi phục trật tự, nhưng công nhân vẫn chưa làm việc lại (Arip)

(Tin ngày 3 tháng 2)

Tô thuế. — Thương hội Nam kinh đã phản đối các ngạch thuế mới đặt lên để thay cho thuế ly kim trong năm tỉnh Giang tô, Giang tây, Chiết giang, An huy và Phúc kiến

(Tin ngày 6 tháng 2)

Lễ an táng Tôn Văn. — Lễ an táng Tôn Văn trước đã định cử hành từ ngày 15 tháng 3, nay lại hoãn lại ngày 1 tháng

(Tin ngày 10 tháng 2)

Trung với Nhật. — Đại sứ Nhật là Yoshizowa và Vương chinh Đình đã cùng nhau thỏa hiệp về sự giải quyết những việc Tế nam. Yoshizowa đã hứa đến cuối tháng 3 thì triệt binh ở Sơn đông. Tuần lễ sau thì hiệp ước sẽ ký tại Nam kinh.

Sau vấn đề ấy Đại sứ Nhật sẽ bàn đến vấn đề tu cải điều ước.

Lại có tin rằng vì Trung hoa cầu rằng sự triệt binh ở Sơn đông phải bắt đầu từ 28 Février, Nhật bản không chịu, cho nên cuộc thương nghị lại vẫn chưa thành. vấn đề Tế nam lại còn nguyên như cũ (Arip)

Trung với Pháp. — Ngày 2 Février, Đại biểu Trung hoa và đại biểu Pháp có cuộc hiệp nghị để thảo luận bản phản thảo án của Pháp. Ngày 3 lại có cuộc thương nghị nữa Vương chinh Đình tỏ bày ý kiến của Trung hoa đối với bản phản thảo án của Pháp. Ngày 8, Đại biểu Pháp lại đem ra một bản thảo án khác, nhưng bên Đại biểu đoàn Trung hoa có Trương duy Hàn là Ngoại giao Ủy viên ở Vân nam phản đối kịch liệt Martel và Blanchard de la Brosse phản đối thái độ cường ngạnh của Trương duy Hàn.

Cuộc hội nghị ngày 11 Février có hơi hòa hoãn, hai bên hết sức tìm nơi thỏa hiệp, nhưng chưa giải quyết được đều gì cả.

NHẬT
CHÁNH PHỦ MẤT TÍN NHIỆM

(Tin ngày 2 tháng 2)

Theo lời đề nghị của phái phản đối, Nghị viện đã quyết nghị án bất tín nhiệm Chánh phủ, về việc yêu cầu công bố những báo cáo về việc điều tra trong vụ Dương-vũ-Đình bị giết.

(Tin ngày 11 tháng 2)

Nghị viện, được 61 phiếu đa số, đã biểu quyết bất tín nhiệm Chánh phủ.

(Tin ngày 14)

Phái phản đối đã đề khởi một đề án bất tín nhiệm viên nghị trưởng, không nhận cái đề án của Chính hữu hội. 16 nghị viên về phái phản đối đã phải khống tố ra hội đồng khiển trách.

Thủ đoạn của Chánh phủ đối với đảng cọng sản. — Tòa án Đại bản đã kết án giam 90 người cọng sản bị bắt trong cuộc Tổng tuyển cử năm ngoái. Trong số bị bắt có 21 người được tha.

Những người bị kết án đã biểu tình phản đối và đã hát những bài ca cách mạnh. (Arip)

ÂU-CHÂU

PHÁP

(Tin ngày 5 tháng 2)

Một công ty vô tuyến điện thoại. — Có tin rằng một công ty vô tuyến điện thoại Pháp Việt đương trù lập, mục đích là dựng ở Saigon một sở vô tuyến điện rất mạnh có thể thông tin tức cho khắp cả miền Cực đông nghe được. Vốn công ty định là 3 triệu 65 vạn quan, mỗi cổ phần là 100 quan. Ở Pháp đã bắt đầu chiêu mộ, đến 20 tháng 2 thì hết hạn. Ở Cực đông và ở Đông dương từ 12 tháng giêng 1929 nhưng văn kiện ở Pháp gởi đến thì bắt đầu chiêu mộ tư bản, đến 20 tháng 3 thì hết hạn

Tuyển cử. — Quận thứ hai của khu Saint Denis (Paris) mới cử một người Hạ nghị viên mới, ông Marty vì đảng cọng sản được trúng cử Nhưng ông đương bị tù ở ngục Santé. Ông nghị viên cọng sản Cachin chất vấn Nghị viện yêu cầu giải phóng cho Marty. Ngày 7 Février Nghị viện thảo luận về vấn đề ấy, ông Barthou phản đối không nhận vấn đề tiên quyết Nhưng sau vấn đề tiên quyết được 320 phiếu thừa nhận Đảng Xã hội vì nguyên lý mà phải bỏ phiếu tán thành giải phóng. Đảng Cấp tiến thì miễn quyết.

Hội nghị Chấp giám. — Hội nghị chấp giám đã khai nghị ngày thứ hai 11 Février Các ủy viên đồng tình giữ bí mật các công việc trong khi thương nghị, chỉ công bố những báo cáo chính thức mà thôi

Lương bổng của các vì quốc tể. — Mới rồi Hạ nghị viện Pháp đã bỏ thăm tăng lương bổng của quan Giám quốc lên 3 millions 600.000 francs. Một năm số tiền ấy chia ra thế này, nguyên bổng: 1.800.000fr., chi phí về nha môn: 900.000fr; chi phí về vãn lai và tiếp rước: 900.000fr. Vậy là bổng quan Giám-quốc có tăng thêm 1.600.000fr. vì từ năm 1920 đến bây giờ bổng ngài chỉ có 2 millions (nguyên bổng 600.000fr; nha môn: 700.000fr, khứ hành 700.000fr) Còn trước 1920, quan Giám-quốc chỉ ăn có 1 million 200.000fr.

Vậy thì đối với số phí trước hồi Đại-chiến, tiền tăng bây giờ gia bội lên gấp ba. Ấy cũng không lấy gì quá lạm vì trong các nước bây giờ, các đứng quốc trưởng lương bổng đều lớn hơn ra Giám-quốc Pháp Thử coi: Quốc vương Anh lương bổng mỗi năm 60 millions quốc vương Ý-đại-lợi (Italie) 76 millions; quốc vương Tây-ban-nha (Espagne): 42 millions, quốc vương Đan-mạch (Danemark) 7 millions; quốc vương nước Na-uy (Norvège): 6 millions, quốc vương nước Thụy-điển (Suède) 10 millions, quốc vương nước Bỉ (Belgique) 25 millions bà Hoàng hậu Hà lan (Hollande) 9 millions, quốc vương nước Tắc (Serbie) 15 millions, quốc vương nước Bảo (Bulgarie) 9 millions, quốc vương nước Nhật bổn 54 millions, kể trong các nước hoàn cầu, nước mà quốc vương lương bổng lớn hơn hết là nước Siam mỗi năm ngài xơi đến 84 millions, còn nước quốc trưởng lương bổng ít hơn hết là nước Luxembourg, bà Hoàng nước ấy mỗi năm chỉ có 960.000fr.

Nhưng mà mấy số ấy có thấm gì với tiền bổng qui của các đứng quốc vương Pháp đời xưa

Cứ theo số toán của các sử học thì quốc vương cuối cùng của Pháp là vua Louis XVI, mỗi năm tiền lương qui đến 477 millions tiền livres tính theo giá tiền bây giờ thì đến 4 milliards rưỡi phật lăng

(Thần chung)

PHARMACIE NORMALE
L. SARREAU
[illegible] Rue Catinat — SAIGON
Produits chimiques, Droguerie, Lunetterie
Photographie - Fournitures pour Plantations
Médication hypertonique du Dr [illegible]
Service spécial d'expéditions dans l'intérieur

ĐỀU CẦN NÊN BIẾT

Thuốc gia truyền chuyên môn chánh hiệu ĐẮC-NHƯ-Ý trị về bịnh lậu và tim la, bịnh nhẹ trong 5 ngày, bịnh nặng 10 ngày thì mạnh dức nọc mà không công phạt gì hết, không hại đường sanh dục. Thuốc uống vô khỏe khoắn như thường mà khỏi cữ nước, không đau răng. Thuốc lậu 0$65 một ve. Mỗi ngày uống 2 ve, uống luôn năm ngày thì bịnh mạnh dức. Thuốc tim la 0$75 một ve, 2 ngày uống 1 ve, uống năm ve thì mạnh. thuốc tuyệt nọc trừ căn 1$50 một ve; Các tiệm thuốc Annam nên viết thơ thương nghị mà mua thuốc này về bán, trước giúp đồng bào sau lấy tiếng cho tiệm mình vì thuốc hay lạ lùng. hễ ai dùng thì mấy mạnh. Ngài nào còn hồ nghi thuốc không hay xin cứ viết thơ hỏi tờ cắt nghĩa về căng bịnh và tánh thuốc với cách trị, nhờ đó có động trả lời. Thuốc gởi lãnh hóa giao ngân. Còn trả tiền trước, thì tiền gởi thuốc về bổn hiệu chịu.

Thơ đề cho: ĐINH-VĂN-LÂN Médecin sino-annamite à Cai-Nhum (Cochinchine)

Đánh giây thép đề: ĐINHVĂNLÂN Cai-Nhum

BẮC NINH
BỆNH QUI ĐA CÓ THUỐC TIÊN

Nếu ai mắc phải bệnh LẬU hay DƯƠNG MAI mà đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi, mà vẫn không khỏi, thì nên uống ngay thứ thuốc của hiệu HOÀNG-VĂN-ẤP số nhà 67 phố ninh xá, tỉnh Bắc-ninh, nặng thế nào cũng phải khỏi, có rút nọc, mà đường sinh dục vẫn để như thường mà người không có mỏi mệt một thì nào gọi là có, vẫn ăn uống được như thường, đi lại như thường, uống tự nhiên là khỏi, hai thứ thuốc này hiệu đã nổi danh tiếng khắp thế giới, ai cũng biết rằng hai môn này hay có một, thật thế hẳn không giảm mối khoe. Thuốc lậu 1 p. 60, dương mai 1 p. bản hiệu giữ cách lĩnh hóa giao ngân. Bản hiệu lại có thứ thuốc đau mắt giá, có nhiều đồ, hay mắt đỏ mà đang thứ này chỉ với hôm là khỏi hẳn, thứ thuốc này sẽ chữa có hàng vạn người khỏi rồi, giá 0 p. 25 một lọ, 3 thứ thuốc này gởi bán tại M. Lê-văn-Thúc số nhà 290 Rue Espagne Saigon. Phố Hà số nhà 67 Rue des médicaments (phố hàng bát) Hanoi, có thí nghiệm thì mới biết rằng thần hiệu thế nào?

CHÚC NĂM MỚI

Tiết Tam-dương tân niên Kỷ-Tỵ,
Mừng tứ dân phú, quý, thọ, khang.
Nòi rồng con cháu mở mang,
Mỗi người mỗi vẻ mỗi đàng mỗi tinh.
Đường bầy học tài lanh cả bầy,
Thợ trăm nghề khéo này gồm trăm.
Then đua kỹ xảo chen vòng,
Gấm hoa thêu dệt non sông rỡ ràng.

AN-THÀNH Hiệu điểm trang cách mới.
Kiểu mẫu đầy đủ lối Ba-Lê.
Ngày xuân mới ngỏ theu huê,
Khách châu lý thử đề huê giạo chơi.
Hoan nghênh rất thực lòng vui;
An-Thành 37 rue de la Soie Hanoi.

Trước bàn giấy các nhà văn-sĩ

Trước bàn giấy các nhà văn sĩ thì nhà nào cũng nên có một bức ảnh tráng men ngũ sắc của Hiệu HƯƠNG KY PHOTO HANOI để lúc nào cũng ngắm cái chân dung tươi đẹp của mình.

NAM-KỲ

TRỪ-TÊ, BỔ-HUYẾT, GIẢI-LAO?

Hiệu TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG HOCMON

TẾ-CẤP PHÒ-NGUY TAM-THÁNH-DƯỢC

Có ba thứ thuốc hay, đã giúp nhiều bịnh mạnh nên gọi là TAM-THÁNH-DƯỢC

1· **Thần hiệu tê bại hoàn** «Kính cáo đồng bào ai mắc bịnh tê bại nhức mỏi thế nào mau mau gởi thơ đến bổn hiệu TẠO NHƠN ĐƯỜNG Hóc-môn kiếp lấy thuốc trừ tê mà uống thì ắt được mạnh giỏi, giá mỗi hộp 1$20 Vì như có kẻ nghèo nàn không tiền mà vươn lấy bịnh tê, lập tức viết thơ đến bổn hiệu vui lòng gởi thuốc cho không.

Quyết «Bất thực Ngôn»

2· **Sĩ lao bổ tạn hoàn**, là thứ bổ tinh thần cho qui ông qui Thầy, qui Học sanh bổ phổi trừ mệt mỏi; bổ lao giải trí. Giá mỗi hộp 1$00

3· **Điều kinh bạch đái hoàn.** Qui cô, qui Bà dùng bổ huyết điều kinh và trừ Bạch-Đái hể trừ xây xẩm, hết đau ruột, hết nhức mỏi, đặng tư nhuận da thừa rất hay mỗi hộp 1$00

Bổn hiệu có chế LẢO-THỰC-DIA (cầu chưng của soái) LỘC-GIÁC GIAO nấu kỹ thượng hạng, đã làm tể, hoặc dùng than mà uống bổ, mỗi lượng giá 1$00.

Thưa qui vị đồng bào 3 thứ thuốc nói trên đây, toàn là tánh chất cao lương phong vị tinh chế; THỈNH qui Cô, qui Thầy dùng mà bổ dưỡng thì ắt được khương cường qui thể thấy linh nghiệm chẳng hà sai.

CÁCH GỞI: *Mua thuốc, thơ, hoặc Mandat thì đề:*

M. TRƯƠNG MINH Y *Directeur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG,*
N· 4 Rue de la Gare **HÓC-MÔN** *(GIA-ĐỊNH)*

Qui ngài có mua ba thứ thuốc đây, xin nhớ mua mandat gởi trước tiện hơn chớ poste Hóc-môn không có cách gởi contre remboursement

Muốn đến bổn hiệu do ngay bến xe lửa đậu.

CÁC HIỆU BUÔN TO ĐỀU CÓ BÁN LẺ CẢ

宏發京烟各省大商店均有代售

DẦU CÙ-LÀ THIỆT

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, đã dư hai mươi năm danh tiếng. chuyên trị những bịnh sau đây rất công hiệu:

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị nhứt đầu, sổ mũi vặn mình muốn cảm, thoa vào bàn tang, lỗ mũi, và đánh xương sống vài lần thì bịnh mạnh tức thời.

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị đau lưng, trật gân, sưng lắc léo, thoa nó vào, rồi lấy bông gòn quấn mấy chỗ đau ấy lại. trong giây phút, bịnh được an thuyên.

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị đau lỗ tai, nhức răng, lấy nó mà vấy cùng nhét vào chưn răng, thật rất hay, hết đau liền

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị đau bụng (trúng thực) tức ngực cũng giỏi

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị thương tích, thú có nọc cắn, thoa vào được bình yên vô sự.

Mỗi người bộ hành, nên nhớ tùy thân một ve CÙ-LÀ THIỆT vì nó là thuốc bá chứng, nam phụ lão ấu đều dùng được cả Xin hỏi Ông Bà có dùng thuốc qu bán này rồi, thì mới biết sự thần hiệu của nó; song phải ngừa, kẻo lầm đồ giả mạo. Muốn có dầu CÙ LÀ THIỆT thì hãy mua thứ của nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-TRI, Bào chế sư, ở Mỹ-tho, (Cochinchine làm. mới là thiệt tốt.

Thuốc bán theo lãnh hóa giao ngân Định Giá như vầy:

Bán lẻ mỗi ve nhỏ: 0$30. Bán lẻ mỗi ve vừa: 0$50. Bán lẻ mỗi ve lớn: 0$80

Còn mua về bán lại, sẽ tính giá riêng, tùy theo mua nhiều hay ít.

NGUYỄN-VĂN-TRI *Pharmacien diplômé* BÀO CHẾ SƯ
Có bằng cấp trường Cao đẳng. Bằng-cấp
Chuyên môn và đã có làm việc Nhà-Nước lâu năm

MAGASIN DE SOIERIES

TÂN LỢI

188-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là: lãnh, xuyến, trừu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không hề sợ phai trổ. Bán lẻ đủ các thứ hàng bombay, hàng Nhựt-bổn v. v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trữ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Idéale" danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits "Kim-Thời" của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$75 tại bổn hiệu, mua sỉ có huê-hồng.

Bổn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương nghị

TÂN-LỢI
138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

ĐẠI-LÝ THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

Thuốc «THAM-THIÊN-ĐƯỜNG» chủ-nhân **TRẦN-ĐỨC-TÂM** *đã đặt được những ĐẠI-LÝ ở các nơi sau này:*

TRUNG-KỲ

TRẦN-KIÊM-QUÂN đường Đông-ba HUẾ. Đại-lý Độc-quyền HUẾ, THỪA-THIÊN QUẢNG-TRỊ và TOURANE.

Ai muốn mua thuốc hoặc xin làm ĐẠI LÝ NHỎ thì cứ viết thơ hay đến nhà ông mà thương lượng.

TRẦN THỊ KIÊM HUYỀN, avenue du Musée TOURANE.

BẮC-KỲ

MỸ HỮU HƯNG dit TRẦN TRUNG HÂN rue Văn giang NINH BÌNH.

TÂN MỸ Hiệu rue Việt Lợi à VIETTRI.

SONG MỸ Hiệu làng Vôi gare Kép (phủ LANG THƯƠNG).

BÙI XUÂN YẾN rue Châu Cầu PHỦ LÝ.

LÊ THỦY TIÊN làng Hưng Giáo, huyện Thanh Oai tỉnh HÀ ĐÔNG.

TRẦN ĐÌNH CHỨC et NGUYỄN VĂN TỊCH, làng Viên Tiêu, tổng Tiên Châu, huyện Tiên Lữ tỉnh HƯNG YÊN.

TRẦN VĂN TÂN phố Bàng (Cimenterie Usine 2) HẢI-PHÒNG.

TÂN HÒA ĐƯỜNG phố Ninh tỉnh NINH GIANG.

Còn các nơi nào chưa có Đại lý, ngài nào muốn giúp Tham thiên đường thời xin gởi ngay thư về TỔNG CỤC, lấy thể lệ và chương trình. Các nơi xa muốn mua thuốc và hỏi bệnh xin gửi thư về TỔNG CỤC.

Ai mua thuốc xin gửi mandat về trước ít ra là một phần ba tiền Commande thời Tham thiên Đường mới dám gửi thuốc đến. Ai muốn xin Dược mục (catalogue) thời xin viết thư về TỔNG CỤC kèm thêm cả timbre 0$06 sẽ gửi đến biếu ngay.

THAM THIÊN ĐƯỜNG
N 100 Bd chavy. — HAIPHONG

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant Huỳnh-thúc-Kháng

VOIX DU PEUPLE TIENG-DAN ANNAM